

Bản án số: 135/2025/HC-PT

Ngày: 21-02-2025

V/v “*Khiếu kiện QĐHC về lĩnh vực quản lý đất đai trong trường hợp thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Lê Tự

Các Thẩm phán: ông Trần Quốc Cường
bà Võ Thị Ngọc Dung

- Thư ký phiên tòa: bà Võ Thị Nhị Tú - Thẩm tra viên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: bà Bùi Ngô Ý Nhi – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng và điểm cầu thành phần trụ sở **Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa**, mở phiên tòa trực tuyến xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 459/2024/TLPT-HC ngày 21/11/2024 về việc: “*Khiếu kiện quyết định hành chính về lĩnh vực quản lý đất đai trong trường hợp thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 42/2024/HC-ST ngày 28 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa bị kháng cáo.

Giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm: 1955; địa chỉ: **Thôn Đ, xã Đ, huyện V, tỉnh Khánh Hòa**;

Đại diện theo ủy quyền của bà **Nguyễn Thị H**: ông **Ngô Minh T**, sinh năm: 1975; địa chỉ: **B N, phường E, thành phố T, tỉnh Phú Yên**.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: bà **Trần Thị Kim L** – Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư **Trần Đình L1, Đoàn Luật sư tỉnh Khánh Hòa**.

- Người bị kiện:

1. Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Khánh Hòa;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Ủy ban nhân dân huyện V: ông Ngô Quang Đ - Phó Trưởng phòng, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện V.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Khánh Hòa

- Người đại diện theo ủy quyền: ông Trần Ngọc K; chức vụ: Phó Chủ tịch UBND huyện V.

3. Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa - ông Nguyễn Tấn T1.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa: ông Nguyễn Trọng B – Phó Chi cục trưởng C1 và bà Nguyễn Thị T2 – công chức, thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Khánh Hòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Ngô Minh T3, sinh năm: 1948; địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện V, tỉnh Khánh Hòa.

2. Ông Ngô Minh T4, sinh năm: 1977; địa chỉ: Thôn Đông Nam, xã Đại Lãnh, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa

3. Bà Ngô Thị Minh T5, sinh năm: 1979; địa chỉ: Felsenrainstrane G.

Đại diện theo uỷ quyền của ông T3, ông T4, bà T5: Ông Ngô Minh T sinh năm: 1975; địa chỉ: B N, phường E, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Người kháng cáo: người khởi kiện bà Nguyễn Thị H; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Ngô Minh T3, ông Ngô Minh T4 và bà Ngô Thị Minh T5.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản đối thoại và tại phiên tòa, người khởi kiện bà Nguyễn Thị H uỷ quyền cho ông Ngô Minh T trình bày:

Để thực hiện Dự án xây dựng công trình đường giao thông từ Quốc lộ A đến Đ (địa điểm xã V, huyện V), Ủy ban nhân dân huyện V đã ban hành Quyết định số 820/QĐ-UBND ngày 23/05/2018 (viết tắt là Quyết định số 820) về việc thu hồi diện tích 609,8 m² đất của hộ gia đình bà.

Diện tích đất trên thuộc một phần thửa đất số 19, tờ trích đo số 9, địa chỉ: Thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa (theo Bản đồ Vlap xã V là một phần thửa đất số 20 và 121, tờ bản đồ số 11).

Trước đó, vợ chồng bà đã được Ủy ban nhân dân huyện V cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 537041, số vào sổ cấp GCN: H 00909 ngày 18/05/2009 (trong đó: đất ở 200 m², đất trồng cây lâu năm 820 m²) và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 537443, số vào sổ cấp GCN: H 00962 ngày 06/07/2009 (trong đó: đất ở 60 m², đất trồng cây lâu năm 435 m²).

Mức giá đền bù đất mà Ủy ban nhân dân huyện V áp dụng khi thu hồi đất của bà là 306.000đồng/m².

Không đồng ý với mức giá nêu trên, ngày 07/12/2020 bà đã có đơn khiếu

nại đối với đơn giá bồi thường mà Ủy ban nhân dân huyện V đã áp dụng, đồng thời khiếu nại Quyết định số 2697/QĐ-UBND ngày 03/11/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện V (viết tắt là Quyết định số 2697) về việc cưỡng chế thu hồi đất của hộ gia đình bà vì đất và cây trồng lâu năm trên đất bị thu hồi chưa được bồi thường thỏa đáng, nhưng đã cưỡng chế phá dỡ quyền sử dụng đất và cây trồng trên đất, không còn hiện trạng là không đúng pháp luật.

Sau đó, bà nhận được Quyết định số 483/QĐ-UBND ngày 26/02/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện V (viết tắt là Quyết định số 483) về việc giải quyết khiếu nại của hộ bà (lần đầu) có nội dung: “Bác toàn bộ nội dung đơn khiếu nại của hộ bà Nguyễn Thị H, đề nghị Ủy ban nhân dân huyện B phần diện tích 609,8m² đất thu hồi thuộc một phần thửa đất số 19, tờ trích đo số 9 theo đơn giá đất ở của năm 2020 do Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa ban hành và khiếu nại Quyết định 2697/QĐ-UBND ngày 03/11/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện về việc cưỡng chế thu hồi đất của hộ bà H không đúng quy định và không đúng mẫu quyết định số 06 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/07/2013 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính, vì nội dung khiếu nại không có cơ sở để xem xét giải quyết”.

Bà hoàn toàn không đồng ý với nội dung Quyết định số 483 nên đã làm đơn khiếu nại (lần 2) gửi đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

Ngày 25/10/2022, bà nhận được Quyết định số 2902/QĐ-UBND ngày 20/10/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa (viết tắt là Quyết định số 2902), nội dung: “Bác nội dung đơn của hộ bà Nguyễn Thị H khiếu nại yêu cầu bồi thường phần diện tích 609,8m² đất thu hồi thuộc một phần, thửa số 19, tờ trích đo số 9 theo đơn giá đất ở của năm 2020 và việc cưỡng chế thu hồi đất dự án đầu tư xây dựng công trình đường giao thông Quốc lộ A đến Đ, xã V, huyện V đối với bà không đúng quy định và không đúng mẫu quyết định số 06 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ” và “giữ nguyên Quyết định số 483/QĐ-UBND ngày 26 tháng 02 năm 202 của Chủ tịch ủy ban nhân dân huyện V”.

Quyết định số 2902 và Quyết định số 483 là không đúng pháp luật vì mức giá đền bù mà Ủy ban nhân dân huyện V áp dụng là 306.000đồng/m². Đây là mức giá được phê duyệt từ năm 2017, quá thấp, không tương xứng với giá trị thực của đất tại thời điểm thu hồi đất vào năm 2020. Việc áp giá bồi thường thấp đã gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi hợp pháp của hộ gia đình bà. Trong khi đó, trên địa bàn xã có nhiều hộ dân vốn không đủ điều kiện được bồi thường nhưng vẫn được Ủy ban nhân dân huyện V xem xét bồi thường, hoặc những hộ có cùng vị trí đất như hộ của bà vẫn được bồi thường mức giá cao và còn được cấp đất tái định cư. Cụ thể:

- Hộ ông Lê Văn T6; Hộ ông Nguyễn Hữu H1; Hộ bà Văn Thị T7 ở xóm T:

bị thu hồi đất hoa màu nhưng được cấp đất tái định cư.

- Hộ ông **Phạm Như B1** ở xóm **G**: lấn chiếm lề đường có quyết định tháo gỡ năm 2002 nhưng vẫn được cấp 01 lô đất tái định cư 200 m².

- Hộ bà **Huỳnh Thị Kim T8** ở xóm **T**; lấn chiếm lề đường năm 2001 bị **UBND xã V** lập biên bản tháo gỡ, nay lại được bồi thường 450.000.000 đồng và được cấp 01 lô đất 200 m² tái định cư.

- Hộ bà **Trần Thị N**: đất lấn chiếm trái phép rừng phòng hộ Quốc gia nhưng vẫn được áp giá bồi thường 728.000đồng/m² và cấp 200 m² đất tái định cư.

- Hộ bà **Nguyễn Thị C**: đất không có giấy tờ, bị thu hồi 320,2 m²; trong đó, 50 m² đất ở được áp giá bồi thường 728.000đồng/m² và cấp 200 m² đất tái định cư.

- Hộ bà **Nguyễn Thị S**: đất không có giấy tờ, bị thu hồi 113,4 m² đất ở được áp giá bồi thường 728.000đồng/m² và cấp 200 m² đất tái định cư.

Chính vì vậy, bà **H** khởi kiện đề nghị Tòa án:

1. Đề nghị Tòa án hủy Quyết định số 971/QĐ-UBND ngày 04/6/2018 (viết tắt là Quyết định số 971) của **UBND huyện V**, tỉnh Khánh Hòa “về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông **Ngô Minh T3** và bà **Nguyễn Thị H** để đầu tư xây dựng công trình Đường giao thông từ **Quốc lộ A đến Đ**”.

2. Buộc **UBND huyện V** lập lại phương án bồi thường, hỗ trợ theo hướng điều chỉnh tăng giá trị đất, công trình vật kiến trúc, cây trồng, chi phí hỗ trợ đối với phần đất bị thu hồi có diện tích 609,8 m² của hộ gia đình bà theo đơn giá đất ở là 728 000đồng/m² và cấp 200 m² đất tái định cư.

3. Đề nghị Tòa án hủy Quyết định số 2697/QĐ-UBND ngày 03/11/2020 của Chủ tịch **UBND huyện V**, tỉnh Khánh Hòa về việc cưỡng chế thu hồi đất của hộ bà **Nguyễn Thị H**.

4. Đề nghị Tòa án hủy Quyết định 483/QĐ-UBND ngày 26/02/2021 của Chủ tịch **UBND huyện V**, tỉnh Khánh Hòa (giải quyết khiếu nại lần đầu).

5. Hủy Quyết định số 2902/QĐ-UBND ngày 20/10/2022 của Chủ tịch **UBND tỉnh Khánh Hòa** (giải quyết khiếu nại lần hai).

* Tại Văn bản số 2365/UBND-TNMT ngày 05/7/2023 và tại phiên toà, đại diện theo uỷ quyền cho **Ủy ban nhân dân huyện V** và Chủ tịch **UBND huyện V** trình bày:

1. Đối với Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông **Ngô Minh T3** và bà **Nguyễn Thị H** (Quyết định số 971/QĐ-UBND ngày 04/6/2018) được **UBND huyện V** thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật; việc khiếu nại của bà **Nguyễn Thị H** đối với Quyết định này đã được **UBND huyện** giải quyết tại Quyết định số 483/QĐ-UBND ngày 26/02/2021. **UBND huyện** không đồng ý hủy Quyết định số 971/QĐ-UBND ngày 04/6/2018.

2. Ngày 03/11/2020, Chủ tịch **UBND huyện V** ban hành Quyết định số

2697/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất của bà **Nguyễn Thị H** để thực hiện Dự án là đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền quy định tại điểm d khoản 3 Điều 69, Điều 71 Luật Đất đai năm 2013. Do đó, UBND huyện không đồng ý huỷ Quyết định số 2697/QĐ-UBND ngày 03/11/2020.

3. Về khiếu nại của bà **Nguyễn Thị H** đã được Chủ tịch **UBND huyện V** giải quyết (lần đầu) tại quyết định Quyết định số 483/QĐ-UBND ngày 26/02/2021; Chủ tịch **UBND tỉnh Khánh Hòa** giải quyết khiếu nại (lần hai) tại Quyết định số 2902/QĐ-UBND ngày 20/10/2022 đã công nhận và giữ nguyên nội dung Quyết định số 483/QĐ-UBND ngày 26/02/2021 của Chủ tịch UBND huyện. UBND huyện không đồng ý huỷ Quyết định số 483/QĐ-UBND ngày 26/02/2021.

UBND huyện V cho rằng đối với các hộ lân cận hộ nhà bà **H** được đơn giá cao hơn vì loại đất được bồi thường là đất ở và có một số hộ không còn đất ở sau khi bị thu hồi nên phải bố trí tái định cư để đảm chỗ ở cho các hộ trên.

* Tại Văn bản số 6717/UBND-TNMT ngày 06/7/2023 của Chủ tịch **Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa** trình bày:

Về khiếu nại, yêu cầu bồi thường phần diện tích 609,8m² thuộc một phần thửa số 19, tờ trích đo số 9 theo đơn giá đất ở do **UBND tỉnh Khánh Hòa** ban hành:

Ngày 04/6/2018, **UBND huyện V** đã ban hành Quyết định số 971/QĐ-UBND về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ đối với phần diện tích đất thu hồi 609,8m² đất của hộ bà **Nguyễn Thị H** như sau:

Đối chiếu vị trí thửa đất bị thu hồi của hộ bà **Nguyễn Thị H** trên bản đồ địa chính Ylap xã **V** và bản đồ trích đo dự án, xác định thửa đất số 19, tờ trích đo số 9 nằm trong khu dân cư, tiếp giáp đường đi **Đ**.

Căn cứ Quyết định số 2117/QĐ-UBND ngày 21/7/2017 của **UBND tỉnh Khánh Hòa** về việc phê duyệt đơn giá đất cụ thể để tính bồi thường cho hộ bà **Nguyễn Thị H** đối với phần diện tích đất thu hồi 609,8m² đất theo loại đất vườn ao tiếp giáp đường đi **Đ** với đơn giá 306.000 đồng/m².

Theo kết quả làm việc giữa hộ bà **Nguyễn Thị H** với **UBND huyện V** (tại Biên bản lập ngày 27/01/2021). Bà **Nguyễn Thị H** thống nhất khi thực hiện dự án thì không thu hồi phần đất ở mà giữ lại toàn bộ diện tích đất ở trong phần diện tích đất bị thu hồi và không tính bồi thường tại dự án đúng với nguyện vọng của người bị thu hồi đất.

Tuy nhiên, hộ bà **Nguyễn Thị H** không đồng ý với đơn giá đất vườn ao tiếp giáp với đường đi **Đ** là 306.000 đồng/m² mà đề nghị bồi thường theo đơn giá đất ở của năm 2020 do **UBND tỉnh Khánh Hòa** ban hành.

Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 74 Luật Đất đai năm 2013: “2. Việc bồi thường được thực hiện bằng việc giao đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi, nếu không có đất để bồi thường thì được bồi thường bằng tiền theo giá đất cụ thể của loại đất thu hồi do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định tại thời điểm

quyết định thu hồi đất” thì việc hộ bà Nguyễn Thị H khiếu nại, yêu cầu bồi thường phần diện tích 609,8m² đất thu hồi thuộc một phần thửa số 19, tờ trích đo số 9 theo đơn giá đất ở của năm 2020 do UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành là không có cơ sở để xem xét giải quyết.

Về khiếu nại việc cưỡng chế thu hồi đất để thực hiện dự án Đầu tư xây dựng công trình đường giao thông Quốc lộ A đến Đ, xã V, huyện V đối với bà Nguyễn Thị H không đúng quy định và không đúng mẫu quyết định số 06 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Toàn bộ khối lượng giải tỏa mà hộ bà Nguyễn Thị H bị thu hồi để thực hiện dự án đã được UBND huyện V phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ theo quy định và Trung tâm phát triển quỹ đất huyện V đã có các Kế hoạch: số 44/KH-TTPTQĐ ngày 13/6/2018, số 54/KH-TTPTQĐ ngày 02/7/2018, số 59/KHTTPTQĐ ngày 23/7/2018 và số 72/KH-TTPTQĐ ngày 08/10/2018 về thông báo về việc nhận tiền bồi thường, hỗ trợ và bàn giao diện tích đất đã thu hồi. Các Kế hoạch nêu trên đã được thông báo công khai trên Đài Truyền thanh xã V, niêm yết công khai tại địa phương và đã được gửi đến hộ bà Nguyễn Thị H theo đúng quy định.

Trong quá trình vận động, UBND xã V đã có kế hoạch, thành lập Tổ công tác gồm: Đại diện UBND xã, đại diện Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, đại diện khối đoàn thể xã và Trung tâm phát triển quỹ đất huyện V về việc tuyên truyền, vận động, thuyết phục hộ bà Nguyễn Thị H nhận tiền bồi thường giải phóng mặt bằng. Mặc dù đã được tuyên truyền, vận động, thuyết phục nhưng hộ bà Nguyễn Thị H vẫn không chấp hành việc bàn giao phần diện tích đất bị thu hồi (theo Biên bản vận động hộ gia đình nhận tiền đền bù, hỗ trợ và bàn giao mặt bằng thi công đường giao thông từ Q đến Đ).

Để đảm bảo tiến độ dự án, ngày 03/11/2020, Chủ tịch UBND huyện V đã ban hành Quyết định số 2697/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất của hộ bà Nguyễn Thị H để thực hiện dự án là hoàn toàn đúng với trình tự, thủ tục quy định tại điểm d khoản 3 Điều 69 và Điều 71 Luật Đất đai năm 2013 và biểu mẫu quyết định (mẫu số 11) theo đúng Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ T9.

Do đó, hộ bà Nguyễn Thị H khiếu nại việc cưỡng chế thu hồi đất để thực hiện dự án Đầu tư xây dựng công trình đường giao thông Quốc lộ A đến Đ, xã V, huyện V đối với bà Nguyễn Thị H không đúng quy định và không đúng mẫu quyết định số 06 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính là không có cơ sở để xem xét giải quyết.

Như vậy, việc hộ bà Nguyễn Thị H có đơn về việc khiếu nại, yêu cầu bồi

thường phần diện tích 609,8m² đất thu hồi thuộc một phần thửa số 19, tờ trích đo số 9 theo đơn giá đất ở của năm 2020 do UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành và khiếu nại việc cưỡng chế thu hồi đất để thực hiện dự án Đầu tư xây dựng công trình đường giao thông Quốc lộ A đến Đ, xã V, huyện V đối với bà Nguyễn Thị H không đúng quy định và không đúng mẫu Quyết định số 06 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ là không có cơ sở để xem xét giải quyết.

Kết quả giải quyết

Qua xem xét nội dung đơn khiếu nại, Báo cáo số 98/BC-SINMT ngày 09/7/2021 nêu trên của Sở T về kết quả kiểm tra, xác minh đơn khiếu nại của bà Nguyễn Thị H, Biên bản cuộc họp ngày 20/7/2022, ngày 10/8/2022, hồ sơ vụ việc và căn cứ quy định của pháp luật, Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa đã ban hành Quyết định số 2902/QĐ-UBND ngày 20/10/2022 về việc giải quyết khiếu nại của hộ bà Nguyễn Thị H (lần hai), với nội dung sau: “Bác nội dung đơn của hộ bà Nguyễn Thị H... Công nhận và giữ nguyên nội dung Quyết định số 483/QĐ-UBND ngày 26/02/2021 của Chủ tịch UBND huyện V về việc giải quyết khiếu nại của hộ bà Nguyễn Thị H, thường trú thôn Đ, xã Đ, huyện V (lần đầu) là đúng quy định của pháp luật...”

Với những căn cứ và hồ sơ, tài liệu nêu trên cho thấy:

- Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa đã ban hành Quyết định số 2902/QĐ-UBND ngày 20/10/2022 về việc giải quyết khiếu nại của hộ bà Nguyễn Thị H (lần hai) là đúng theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Bà Nguyễn Thị H có đơn khởi kiện, yêu cầu hủy Quyết định số 2902/QĐ-UBND ngày 20/10/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa là không có cơ sở; do đó, Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện nêu trên của bà Nguyễn Thị H.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 42/2024/HC-ST ngày 28 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã quyết định:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 206 Luật Tố tụng hành chính;

Căn cứ vào Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTW Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện bà Nguyễn Thị H về việc:

Hủy các Quyết định số 971/QĐ-UBND ngày 04/6/2018 của UBND huyện V, tỉnh Khánh Hòa “Về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Ngô Minh T3 và bà Nguyễn Thị H để đầu tư xây dựng công trình Đường giao thông từ Quốc lộ A đến Đ”.

Quyết định số 2697/QĐ-UBND ngày 03/11/2020 của Chủ tịch UBND huyện V, tỉnh Khánh Hòa về việc cưỡng chế thu hồi đất của hộ bà Nguyễn Thị H.

Quyết định giải quyết khiếu nại số 483/QĐ-UBND ngày 26/02/2021 của

Chủ tịch **UBND huyện V**, tỉnh Khánh Hòa (lần đầu).

Quyết định giải quyết khiếu nại số 2902/QĐ-UBND ngày 20/10/2022 của Chủ tịch **UBND tỉnh Khánh Hòa** (lần hai).

Buộc **UBND huyện V** lập lại phương án bồi thường, hỗ trợ theo hướng điều chỉnh tăng giá trị đất, công trình vật kiến trúc, cây trồng, chi phí hỗ trợ đối với phần đất bị thu hồi có diện tích 609,8 m² của hộ gia đình bà theo đơn giá đất ở là 728.000đồng/m² và cấp 200 m² đất tái định cư.

Kháng cáo:

- Ngày 04/9/2024, người khởi kiện bà **Nguyễn Thị H** nộp đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại vụ án theo hướng chấp nhận đơn khởi kiện của bà.

- Ngày 04/9/2024, người liên quan ông **Ngô Minh T3** nộp đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại vụ án theo hướng chấp nhận đơn khởi kiện của người khởi kiện.

- Ngày 04/9/2024, người liên quan bà **Ngô Thị Minh T5** nộp đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại vụ án theo hướng chấp nhận đơn khởi kiện của người khởi kiện.

- Ngày 04/9/2024, người liên quan ông **Ngô Minh T4** nộp đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại vụ án theo hướng chấp nhận đơn khởi kiện của người khởi kiện.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ông **Ngô Minh T**, đại diện theo uỷ quyền của người kháng cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận đơn khởi kiện của người khởi kiện.

Luận cứ của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện có nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm đã không xem xét đến vị trí của thửa đất bị thu hồi theo vị trí 1 tại các Quyết định của **UBND tỉnh Khánh Hòa** đã ban hành từ năm 2018-2020 để chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện buộc bồi thường theo đúng vị trí đất giải toả với giá 728.000đ/m².

Tại Biên bản kiểm kê khối lượng giải toả lập ngày 29/6/2017 của Trung tâm Phát triển quỹ đất **huyện V** thể hiện công trình bị cắt xén: 1 tầng tường gạch, bô trụ, nền lát gạch men, cửa gỗ không trần, mái lợp ngói, tường sơn nước, có hệ thống điện, tổng diện tích 32,86m²...Tòa án cấp sơ thẩm cho rằng hộ bà **H** không bị thu hồi đất ở là không phù hợp; đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu của người khởi kiện.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng:

Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử vụ án có căn cứ và đúng pháp luật; kháng cáo của người khởi kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là không có cơ sở, không có chứng cứ mới làm thay đổi bản chất nội dung vụ án nên đề nghị Hội đồng

xét xử phúc thẩm căn cứ vào khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính, không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về Quyết định số 971/QĐ-UBND ngày 04/6/2018 của UBND huyện V về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Ngô Minh T3 và bà Nguyễn Thị H để đầu tư xây dựng công trình đường giao thông từ Quốc lộ A đến Đ:

Thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình đường giao thông từ Quốc lộ A đến Đ, địa điểm xã V, huyện V; ngày 23/5/2018, UBND huyện V ban hành Quyết định số 820/QĐ-UBND thu hồi 609,8m² đất của bà Nguyễn Thị H, thuộc một phần thửa đất số 19, tờ trích đo số 9 (trên bản đồ địa chính Vlap xã V là một phần các thửa; 20, 121, tờ bản đồ số 11) tại thôn T, xã V đã được UBND huyện V cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00909 ngày 18/5/2009 (trong đó: đất ở: 200m², đất trồng cây lâu năm: 820m²) và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00962 ngày 06/7/2009 (trong đó: đất ở: 60m², đất trồng cây lâu năm: 435m²).

Ngày 04/6/2018, UBND huyện V ban hành Quyết định số 971/QĐ-UBND phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Ngô Minh T3 và bà Nguyễn Thị H; trong đó: tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ về đất: 609,8m² x 306.000 đồng/m² = 186.598.800 đồng. Bà H không đồng ý với giá đất bồi thường.

Ngày 21/7/2017, UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Quyết định số 2117/QĐ-UBND phê duyệt giá đất bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án công trình đường giao thông từ Quốc lộ A đến Đ, huyện V; theo đó, đất vườn ao có vị trí tiếp giáp đường đi Đ: giá đất bồi thường 306.000 đồng/m². Theo Biên bản làm việc lập ngày 27/01/2021, hộ bà H thống nhất phần diện tích đất ở của hộ bà H không bị thu hồi, Nhà nước chỉ thu hồi và bồi thường đối với diện tích đất nông nghiệp nằm trong phạm vi dự án.

Khoản 2 Điều 74 Luật Đất đai năm 2013 qui định: “Việc bồi thường được thực hiện bằng việc giao đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi, nếu không có đất để bồi thường thì được bồi thường bằng tiền theo giá đất cụ thể của loại đất thu hồi do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định tại thời điểm quyết định thu hồi đất”.

Như vậy, việc UBND huyện V áp giá bồi thường về đất tại Quyết định số 971/QĐ-UBND nêu trên đối với bà Nguyễn Thị H là đúng quy định tại khoản 2 Điều 74 Luật Đất đai năm 2013. Kháng cáo của bà Nguyễn Thị H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan yêu cầu huỷ Quyết định số 971/QĐ-UBND để bồi thường theo giá đất ở 728.000đ/m² của bảng giá đất ban hành năm 2020 là không có căn cứ.

[2]. Về Quyết định số 2697/QĐ-UBND ngày 03/11/2020 của Chủ tịch UBND huyện V về việc cưỡng chế thu hồi đất của bà Nguyễn Thị H để thực hiện

dự án:

Ngày 13/6/2018, đại diện **Trung tâm phát triển quỹ đất huyện V** và **thôn T** đã tiến hành bàn giao quyết định về việc thu hồi đất và quyết định về việc phê duyệt kinh phí bồi thường cho hộ ông **T3**, bà **H**.

Ngày 18/6/2018, đại diện **Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện V** và **thôn T** đã tiến hành bàn giao giấy mời nhận tiền bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông **T3** bị ảnh hưởng bởi công trình đường giao thông từ **Quốc lộ A đến Đ**.

Ngày 13/10/2020, đại diện **UBND xã V**, Chủ tịch **Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã V**, **Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện V**, Thanh tra **huyện V** và đại diện **Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện V** đã tiến hành vận động hộ ông **T3**, bà **H** bàn giao mặt bằng để thi công công trình đường giao thông từ **Quốc lộ A đến Đ**.

Hộ ông **T3**, bà **H** không tự nguyện bàn giao mặt bằng để thực hiện việc thi công dự án nên ngày 03/11/2020, Chủ tịch **UBND huyện V** ban hành Quyết định số 2697/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất của bà **Nguyễn Thị H** là phù hợp với quy định tại Điều 70, 71 Luật Đất đai năm 2013. Kháng cáo của bà **Nguyễn Thị H** và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan yêu cầu huỷ Quyết định số 2697/QĐ-UBND là không có căn cứ.

[3]. Về Quyết định số 483/QĐ-UBND ngày 26/02/2021 của Chủ tịch **UBND huyện V** về việc giải quyết khiếu nại đối với hộ bà **Nguyễn Thị H** (giải quyết khiếu nại lần đầu):

UBND huyện V đã áp giá bồi thường đất nông nghiệp của hộ bà **H** là đất vườn ao có vị trí tiếp giáp đường đi **Đ** với giá đất bồi thường 306.000 đồng/m² là đúng quy định khoản 2 Điều 74 Luật Đất đai năm 2013. Mặt khác, Quyết định số 2697/QĐ-UBND ngày 03/11/2020 của Chủ tịch **UBND huyện V** về việc cưỡng chế thu hồi đất của bà **Nguyễn Thị H** phù hợp quy định tại Điều 70, 71 Luật Đất đai năm 2013.

Do vậy, ngày 26/02/2021, Chủ tịch **UBND huyện V** ban hành Quyết định số 483/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại đối với hộ bà **Nguyễn Thị H** (lần đầu): bác toàn bộ nội dung khiếu nại của hộ bà **Nguyễn Thị H** đề nghị **UBND huyện** bồi thường phần diện tích 609,8m² đất thu hồi thuộc một phần thửa đất số 19, tờ trích đo số 09 theo đơn giá đất ở của năm 2020 và khiếu nại Quyết định số 2697/QĐ-UBND ngày 03/11/2020 của Chủ tịch **UBND huyện** về việc cưỡng chế thu hồi đất của hộ bà **H** là có cơ sở.

Kháng cáo của bà **Nguyễn Thị H** và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan yêu cầu huỷ Quyết định số 483/QĐ-UBND là không có căn cứ.

[4]. Về Quyết định số 2902/QĐ-UBND ngày 20/10/2022 của Chủ tịch **UBND tỉnh Khánh Hòa** về việc giải quyết khiếu nại (lần hai) của hộ bà **Nguyễn Thị H**:

Như đã phân tích trên, Quyết định số 483/QĐ-UBND ngày 26/02/2021 của

Chủ tịch UBND huyện V về việc giải quyết khiếu nại lần đầu đối với hộ bà H là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Do vậy, Quyết định giải quyết khiếu nại (lần hai) số 2902/QĐ-UBND ngày 20/10/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa đối với hộ bà Nguyễn Thị H: bác nội dung khiếu nại của hộ bà Nguyễn Thị H đề nghị UBND huyện bồi thường phần diện tích 609,8m² đất thu hồi theo đơn giá đất ở của năm 2020 và khiếu nại Quyết định số 2697/QĐ-UBND ngày 03/11/2020 của Chủ tịch UBND huyện về việc cưỡng chế thu hồi đất của hộ bà H; công nhận và giữ nguyên nội dung Quyết định số 483/QĐ-UBND ngày 26/02/2021 của Chủ tịch UBND huyện V là đúng quy định của pháp luật.

Kháng cáo của bà Nguyễn Thị H và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan yêu cầu huỷ Quyết định số 2902/QĐ-UBND là không có căn cứ.

[5]. Về yêu cầu khởi kiện buộc UBND huyện V lập lại phương án bồi thường, hỗ trợ theo hướng điều chỉnh tăng giá bồi thường (bồi thường theo đơn giá đất ở năm 2020) và cấp đất tái định cư cho hộ bà Nguyễn Thị H:

UBND huyện V áp giá bồi thường đất nông nghiệp của hộ bà H theo Quyết định số 217 năm 2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc quy định giá đất bồi thường đối với đất vườn ao có vị trí tiếp giáp đường đi Đ với giá đất bồi thường 306.000 đồng/m² tại thời điểm năm 2018 là đúng quy định khoản 2 Điều 74 Luật Đất đai năm 2013; do đó, yêu cầu của người khởi kiện điều chỉnh tăng giá trị đất, công trình vật kiến trúc, cây trồng, chi phí hỗ trợ đối với phần đất bị thu hồi của hộ gia đình bà theo đơn giá đất ở là 728.000đồng/m² và cấp 200 m² đất tái định cư theo quy định bồi thường năm 2020 là không có cơ sở.

Bà Nguyễn Thị H bị thu hồi 609,8m² đất nông nghiệp, hiện trạng vẫn còn đất ở nên UBND huyện V không bố trí tái định cư cho hộ bà H là đúng với quy định tại Điều 74, 79 Luật Đất đai năm 2013.

Kháng cáo của bà Nguyễn Thị H và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan yêu cầu UBND huyện V lập lại phương án bồi thường, hỗ trợ theo hướng điều chỉnh tăng giá bồi thường (bồi thường theo đơn giá đất ở năm 2020) và cấp đất tái định cư cho hộ bà Nguyễn Thị H là không có căn cứ.

[6]. Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện cho rằng UBND huyện V đã không xem xét đến vị trí của thửa đất bị thu hồi theo vị trí 1 là không phù hợp với thực tế thu hồi đất, theo Quyết định số 2117/QĐ-UBND ngày 21/7/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt đơn giá đất cụ thể để tính bồi thường cho hộ bà Nguyễn Thị H đối với phần diện tích đất thu hồi 609,8m² đất theo loại đất vườn ao vị trí tiếp giáp đường đi Đ với đơn giá 306.000 đồng/m². Quyết định số 1915/QĐ-UBND ngày 08/12/2020 của UBND huyện V đã huỷ bỏ Quyết định số 819/QĐ-UBND ngày 23/5/2018 về việc thu hồi đất của ông Ngô Minh T3 nên phần diện tích đất và tài sản tại Biên bản kiểm kê khối lượng giải toả lập ngày 29/6/2017 của Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện V

không nằm trong phạm vi giải toả thu hồi của dự án. Do đó, quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện cho rằng Nhà nước đã thu hồi đất ở của hộ bà H là không có căn cứ.

[7]. Tòa án cấp sơ thẩm bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H là có căn cứ, đúng pháp luật.

[8]. Do kháng cáo không được chấp nhận nên người kháng cáo phải chịu án phí phúc thẩm. Bà Nguyễn Thị H là người cao tuổi được miễn án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính;

1. Bác kháng cáo của người khởi kiện bà Nguyễn Thị H;

2. Bác kháng cáo của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Ngô Minh T3, ông Ngô Minh T4, bà Ngô Thị Minh T5;

3. Giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 42/2024/HC-ST ngày 28 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

4. Án phí hành chính phúc thẩm:

Bà Nguyễn Thị H là người cao tuổi được miễn án phí phúc thẩm;

Ông Ngô Minh T3, ông Ngô Minh T4, bà Ngô Thị Minh T5; mỗi người phải chịu án phí phúc thẩm là 300.000đ, đã nộp tại các biên lai số 0000604 ngày 28/10/2024, biên lai số 0000605 ngày 28/10/2024 và biên lai số 0000606 ngày 21/10/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hoà.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Cục THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, P.HCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lê TỰ